TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lâm Văn C - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lâm Văn C - Sinh năm 1976

Bị đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm 1979

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Văn C và chị Trần Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lâm Văn C và chị Trần Thị H thỏa thuận, thống nhất giao 01 con chung là Lâm Ngọc A, sinh ngày 29/03/2005 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với con chung 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*)/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời điểm tính cấp dưỡng từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

"Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả."

Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Lâm Văn C và chị Trần Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về khoản vay, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Lâm Văn C phải chịu 75.000^{đ} (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Chị Trần Thị H phải chịu 75.000^{đ} (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận anh Lâm Văn C tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn sơ thẩm là 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lâm Văn C đã nộp 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05935 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn. Xác định anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- UBND xã H;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận.
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hiến Công Hanh